

Số: 161 /BC-UBND

Đàm Dơi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm; sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn huyện Đàm Dơi

Kính gửi: Đoàn Giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 22/02/2022 của Đoàn Giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh giám sát “việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm; sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi báo cáo kết quả thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm; sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn huyện Đàm Dơi cụ thể như sau:

1. Công tác sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm (Niên độ báo cáo: từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)

1.1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập và đặt lại tên mới một số ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Nghị quyết 28), Công văn số 195/UBND-NC ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về sắp xếp ấp, khóm. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 230/UBND-VP ngày 20/01/2021 về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và giao cho Ủy ban nhân dân 04 xã, thị trấn (thị trấn Đàm Dơi, Quách Phẩm Bắc, Tân Tiến, Nguyễn Huân) tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 28 đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn nắm, hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp, nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

1.2. Việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm; các hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết 28 và Công văn số 195/UBND-NC ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, huyện Đàm Dơi không ban hành kế hoạch mà căn cứ Đề án số 64/ĐA-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân

huyện về sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn huyện Đầm để triển khai thực hiện (sau đây viết tắt là Đề án 64) và ban hành Thông báo số 53/TB-UBND ngày 22/01/2021 về phân công thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ thẩm định Đề án phụ trách 04 xã, thị trấn để phối hợp tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân thực hiện. Đồng thời, phối hợp kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại nhân sự hoạt động của ấp, khóm nhằm đảm bảo hoạt động sau khi sáp nhập không bị gián đoạn.

1.3. Kết quả thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn huyện; đánh giá thuận lợi, khó khăn, ý kiến của người dân, chính quyền cơ sở đối với chủ trương điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm

Thực hiện Đề án 64, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành sáp nhập 10 ấp, khóm thuộc thị trấn Đầm Dơi, Quách Phẩm Bắc, Tân Tiến, Nguyễn Huân. Qua sáp nhập, toàn huyện còn 132 ấp, khóm (127 ấp và 05 khóm), giảm 07 ấp, khóm (06 ấp, 01 khóm).

Nhìn chung, với chủ trương điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được cán bộ và nhân dân đồng tình thực hiện.

(Kèm theo phụ lục 01)

1.4. Đánh giá về công tác chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện bàn giao, giải quyết các nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết trên các lĩnh vực của các đơn vị sau khi sáp nhập; việc triển khai đăng ký lại địa chỉ, giấy tờ nhân thân và các loại giấy tờ khác có liên quan đến quyền, lợi ích của tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sau khi sáp nhập ấp, khóm có thay đổi về địa chỉ

Ngày 20/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 230/UBND-VP về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 28. Theo đó, giao các ban, ngành đoàn thể huyện và 04 xã, thị trấn phối hợp hướng dẫn thực hiện chuyển đổi các loại hồ sơ, giấy tờ do thay đổi tên gọi của ấp, khóm. Kết quả như sau:

- Thẻ bảo hiểm y tế đạt 100%.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt 100%.
- Sổ hộ khẩu: Thực hiện Luật Cư trú thì không còn cấp đổi sổ hộ khẩu mà quản lý bằng số định danh cá nhân trên dữ liệu dân cư Quốc gia. Từ đó, Công an các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thu thập thông tin 100% nhân khẩu ở địa phương.
- Giấy khai sinh: 3.530 trường hợp.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 109 trường hợp.

(Kèm theo phụ lục 02)

1.5. Công tác tuyên truyền, vận động, giải quyết việc phản ánh, kiến nghị của công dân về việc sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm (nếu có)

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo huyện phối hợp 04 xã, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong cán bộ và nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

1.6. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến khó khăn, vướng mắc, kiến nghị

Sau khi sáp nhập, địa bàn áp, khóm rộng, dân số đông, số lượng cán bộ, đảng viên dồi dào nên gặp nhiều khó khăn trong sắp xếp, phân công nhiệm vụ và quản lý địa bàn cư trú, khóm.

Nhiều hộ dân có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại các ngân hàng và một số hộ đi làm ăn xa nên việc chuyển đổi giấy tờ còn chậm.

2. Công tác sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (Niên độ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021)

2.1. Khái quát về cơ cấu tổ chức người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm thời điểm trước và sau khi thực hiện Nghị quyết số 28. Việc triển khai thực hiện sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

a. Khái quát về cơ cấu tổ chức người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm thời điểm trước và sau khi thực hiện Nghị quyết số 28

Thực hiện Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Nghị quyết 25), huyện Đầm Dơi có 139 ấp, khóm (133 ấp, 06 khóm), với 382 người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm (có 34 người kiêm nhiệm).

Thực hiện Nghị quyết số 28, huyện Đầm Dơi còn 132 ấp, khóm (127 ấp, 05 khóm), có 360 người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm (giảm 06 ấp, 01 khóm và giảm 22 người).

Đối với 22 trường hợp dồi dào dư sau khi sáp nhập, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã lập hồ sơ đề nghị chi trả theo Nghị quyết 26 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với số tiền 428.933.750 đồng.

(Kèm theo phụ lục số 03, 04)

b. Việc triển khai thực hiện sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 25, 26 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản triển khai đến các ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát, sắp xếp và hướng dẫn người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm dồi dào dư lập hồ sơ để hưởng trợ cấp một lần theo quy định.

(Kèm theo phụ lục số 05)

2.2. Kết quả sắp xếp, bố trí (số người tiếp tục được bố trí lại; số người dôi dư) và chi trả chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách của ấp, khóm (gồm chi trả cho những người đang hoạt động chuyên trách và chi trả cho những người dôi dư do sắp xếp lại); kinh phí được cấp để hoạt động hàng năm; việc chi hỗ trợ bồi dưỡng đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm

a. Kết quả sắp xếp, bố trí

Thực hiện Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số văn bản có liên quan thì số người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm được giao là 1.454 người, số người có mặt là 1.376 người (có 45 người kiêm nhiệm).

Thực hiện Nghị quyết 25, số người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm được bố trí lại là 382 người (có 34 người kiêm nhiệm), số người dôi dư là 994 người.

b. Về chi trả chế độ, chính sách

*** Chi trả cho những người đang hoạt động chuyên trách**

Trong tổng số 382 người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm (có 34 người kiêm nhiệm, trong đó có 29 người là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp, khóm; có 04 người là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận; có 01 người là Trưởng ấp kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận). Đối với Bí thư chi bộ và Trưởng ấp được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,25 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở. Những trường hợp kiêm nhiệm thì hưởng 50% mức hệ số của chức danh kiêm nhiệm.

*** Việc chi hỗ trợ bồi dưỡng đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm**

- Năm 2020:

+ Dự toán huyện giao cho xã, thị trấn: 13.226.600.000 đồng.

+ Xã, thị trấn phân bổ cho ấp, khóm: 12.426.600.000 đồng. (Trong đó, chi cho 03 chức danh không chuyên trách ấp, khóm: 8.698.620.000 đồng; chi cho những người trực tiếp tham gia công việc ấp, khóm: 3.727.980.000 đồng).

+ Số kinh phí còn lại: 800.000.000 đồng (mỗi xã, thị trấn 50.000.000 đồng), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn dùng để chi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn đi hoạt động ở ấp, khóm.

- Năm 2021:

+ Dự toán huyện giao cho xã, thị trấn: 14.998.620.000 đồng.

+ Xã, thị trấn phân bổ cho ấp, khóm: 13.783.881.000 đồng. (Trong đó, chi cho 03 chức danh không chuyên trách ấp, khóm: 8.698.620.000 đồng; chi cho những người trực tiếp tham gia công việc ấp, khóm: 5.085.261.000 đồng).

+ Số kinh phí còn lại: 1.214.739.000 đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã dùng để chi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn đi hoạt động ở ấp, khóm.

(Kèm theo phụ lục số 06)

*** Chi trả cho những người dôi dư do sắp xếp lại**

Tổng số người dôi dư và lập hồ sơ và đề nghị chi trả do sắp xếp theo Nghị quyết 25 là 994 người. Kết quả có 946 người được xét hưởng, với số tiền 5.879.480.400 đồng, còn 48 trường hợp chưa được xét hưởng.

(Kèm theo phụ lục số 07, 08)

c. Về kinh phí được cấp để hoạt động hàng năm

Nguồn kinh phí hoạt động của mỗi ấp, khóm năm 2020 và 2021 là 30 triệu đồng/năm (mỗi ấp, khóm: 2,5 triệu đồng/tháng).

2.3. Đánh giá tình hình chỉ đạo và thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước tại địa phương; việc huy động lực lượng đoàn thể . . . tham gia thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn quản lý

Thực hiện Nghị quyết 28 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể của huyện phối hợp với 04 xã, thị trấn (*thị trấn Đầm Dơi, Quách Phẩm Bắc, Tân Tiến, Nguyễn Huệ*) triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong thực hiện có những khó khăn, vướng mắc được phối hợp giải quyết kịp thời; các đơn vị chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đến ngày 28/01/2021 xong việc sáp nhập ấp, khóm.

Sau khi sáp nhập ấp, khóm, việc huy động lực lượng đoàn thể để tham gia công tác tại ấp, khóm được thuận lợi do đa phần những người tham gia công việc ấp, khóm là cán bộ, đảng viên, là những người đã từng tham gia công tác tại địa bàn này trong thời gian qua.

3. Nhận xét, đánh giá chung và đề xuất, kiến nghị

3.1. Ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan

*** Ưu điểm**

Được sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; sự nỗ lực của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, cùng với sự ủng hộ, đồng tình cao của nhân dân nên việc thực hiện sáp nhập, sắp xếp ấp, khóm đạt kế hoạch đề ra.

Thực hiện Nghị quyết 28 và Nghị quyết 25 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan đã tinh gọn bộ máy, giảm số lượng người hoạt động chuyên trách ở ấp, khóm, giảm chi ngân sách hàng năm.

Thực hiện Nghị quyết 26 của Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời lập hồ sơ, chi trả chế độ, chính sách cho người dôi dư đảm bảo theo quy định. Từ đó tăng thu nhập đối với những người tham gia trực tiếp công việc ấp, khóm, góp phần an tâm công tác.

*** Hạn chế**

Sau khi sáp nhập, địa bàn ấp, khóm rộng, dân số đông, số lượng cán bộ, đảng viên dôi dư nhiều nên gặp nhiều khó khăn trong sắp xếp, phân công nhiệm vụ và quản lý địa bàn dư cư ấp, khóm.

Sau khi thực hiện Nghị quyết 25 những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm chuyển sang trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm nên cũng ảnh hưởng về tâm lý, tư tưởng; nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ và kinh phí đoàn phí, hội phí của các tổ chức chính trị - xã hội không đảm bảo chi trả nên chưa khuyến khích để tham gia hoạt động, chất lượng công việc chưa cao, nhiều trường hợp xin nghỉ việc.

Huyện Đầm Dơi còn 76 trường hợp chưa được hưởng chế độ, chính sách (trong đó, cấp xã: 24 trường hợp; ấp, khóm: 52 trường hợp), do nghỉ việc trước khi Nghị quyết 25 HĐND tỉnh có hiệu lực.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng mức khoán kinh phí hoạt động của ấp, khóm lên từ 3, 5 triệu đến 4 triệu đồng dựa trên số lượng hộ gia đình và diện tích tự nhiên của ấp, khóm lớn, nhỏ; tăng mức hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công việc ấp, khóm.

- Xem xét cho hưởng chế độ, chính sách đối với 76 trường hợp nghỉ việc trước khi Nghị quyết 25 của HĐND tỉnh có hiệu lực (trong đó, cấp xã: 24 trường hợp; ấp, khóm: 52 trường hợp), cụ thể:

+ Nghị do sắp xếp theo Thông báo số 221-TB/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy là 14 người (trong đó, cấp xã: 11 trường hợp; ấp, khóm: 03 trường hợp).

+ Nghị do Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022: 46 trường hợp ở ấp, khóm.

+ Nghị do thực hiện Đề án Công an chính quy về công tác tại xã, thị trấn: 13 trường hợp ở cấp xã.

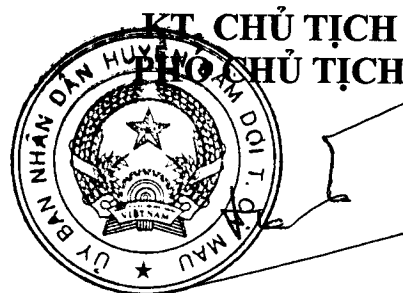
+ Nghị do chức danh đoàn thể đảm nhiệm thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách ấp: 03 trường hợp ở ấp.

(Phụ lục 09, 10, 11, 12)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, sáp nhập ấp, khóm; sắp xếp, bố trí và chi trả chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ấp, khóm trên địa bàn huyện Đầm Dơi, Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi báo cáo Đoàn Giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT, Q.



Phạm Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HẠNH SÁCH ÁP, KHÓM THỰC HIỆN SÁP NHẬP

(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Dơi)

TT	Nội dung sáp nhập	Kết quả sáp nhập		Ghi chú
		Tên ấp, nhóm mới	Số hộ	
1	Thị trấn Đam Dơi			
	Sáp nhập nhóm 3 có 140 hộ với nhóm 5 có 357 hộ	Nhóm 5	497	
2	Xã Quách Phẩm Bắc			
	Sáp nhập ấp Minh Điền có 120 hộ với ấp Cây kè có 181 hộ	Ấp Cây Kè	301	
3	Xã Tân Tiến			
	Sáp nhập ấp Tân Hòa B có 171 hộ với ấp Tân Hòa A có 295 hộ	Ấp Tân Hòa	466	
	Sáp nhập ấp Tân Long B có 138 hộ với ấp Tân Long C có 168 hộ	Ấp Tân Long B	306	
4	Xã Nguyễn Huân			
	Sáp nhập ấp Tân Thành có 142 hộ với ấp Văn Luyện có 161 hộ	Ấp Tân Thành	303	
	Sáp nhập ấp Minh Hùng có 104 hộ với ấp Ánh Dân có 116 hộ	Ấp Minh Hùng	220	
	Sáp nhập ấp Tân Hiệp có 138 hộ với ấp Tân Hòa có 218 hộ	Ấp Hòa Hiệp	356	



KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI HỒ SƠ GIẤY TỜ

(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Dơi)

TT	Đơn vị chuyển đổi	Nội dung chuyển đổi				Sổ hộ khẩu
		Giấy khai sinh	Quyền sử dụng đất	Thẻ bảo hiểm y tế	Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo	
1	Thị trấn Đam Dơi					Thực hiện Luật Cư trú thì không còn cấp sổ hộ khẩu mà quản lý bằng số định danh cá nhân trên dữ liệu dân cư Quốc gia. Từ đó, Công an các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thu thập thông tin 100% nhân khẩu ở địa phương
	Khóm 5 (140 hộ, 501 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	100% (501/501 trường hợp đã chuyển đổi)	15 hộ, còn 125 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng	100%	100% (có 3/3 hộ nghèo đã chuyển đổi)	
2	Xã Quách Phẩm Bắc					
	Cây Kè (120 hộ, 602 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	100% (602/602 trường hợp đã chuyển đổi)	30 hộ, còn 81 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng	100%	100% (áp có 8/8 hộ nghèo đã chuyển đổi)	
3	Xã Tân Tiến					
	Tân Hòa (466 hộ, 1.922 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	806 trường hợp đã chuyển đổi, còn 1.116 trường hợp sau khi sáp nhập mới thực hiện	15 hộ đã chuyển đổi, còn 346 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp ngân hàng	100%	100% (28/28 hộ đã chuyển đổi)	
	Tân Long B (168 hộ, 616 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	220 trường hợp đã chuyển đổi, còn 396 trường hợp sau khi sáp nhập mới thực hiện	04 hộ đã chuyển đổi, còn 139 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp ngân hàng	100%	100% (13/13 hộ đã chuyển đổi)	

TT	Đơn vị chuyển đổi	Nội dung chuyển đổi				Số hộ khẩu
		Giấy khai sinh	Quyền sử dụng đất	Thẻ bảo hiểm y tế	Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo	
4	Xã Nguyễn Huệ					
	Tân Thành (161 hộ, 703 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	461 trường hợp đã chuyển đổi, còn 242 chưa chuyển đổi do dịch bệnh và một số trường hợp đi làm ăn xa	13 hộ đã chuyển đổi, còn 94 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp ngân hàng	100%	100% (2/2 hộ đã chuyển đổi)	Thực hiện Luật Cư trú thì không còn cấp sổ hộ khẩu mà quản lý bằng số định danh cá nhân trên dữ liệu dân cư Quốc gia. Từ đó, Công an các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thu thập thông tin 100% nhân khẩu ở địa phương
	Minh Hùng (116 hộ, 429 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	257 trường hợp đã chuyển đổi, còn 172 chưa chuyển đổi do dịch bệnh và một số trường hợp đi làm ăn xa	6 hộ đã chuyển đổi, còn 79 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng	100%	100% (3/3 hộ đã chuyển đổi)	
	Hòa Hiệp (356 hộ, 1.358 khẩu thay đổi địa chỉ mới)	683 trường hợp đã chuyển đổi, còn 675 chưa chuyển đổi do dịch bệnh và một số trường hợp đi làm ăn xa	26 hộ đã chuyển đổi, còn 292 hộ chưa chuyển đổi do quyền sử dụng đất đang thế chấp tại ngân hàng	100%	100% (6/6 hộ đã chuyển đổi)	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ÁP, KHÓM KIỂM NHIỆM

(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Dơi)

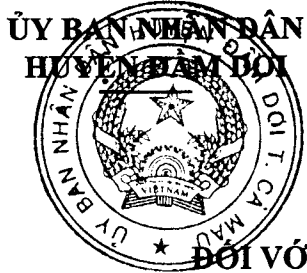
STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6
I	XÃ TẠ AN KHƯƠNG				
	Áp Tân Điền B				
1	Nguyễn Minh Lợi	1957		Bí thư Chi bộ - Trưởng ấp	
	Áp Mương Điều B				
2	Dương Hiếu Nghĩa	1968		Bí thư Chi bộ - Trưởng Ban CT Mặt trận	
	Áp Mỹ Phú				
3	Võ Tấn Lực	1974		Bí thư Chi bộ - Trưởng Ban CT Mặt trận	
	Áp Hàng Còng				
4	Lê Thanh Cẩn	1957		Bí thư Chi bộ - Trưởng ấp	
	Áp Mỹ Tân				
5	Trương Hoàng Khuyên	1968		Bí thư Chi bộ - Trưởng ấp	
II	XÃ TẠ AN KHƯƠNG NAM				
	Áp Tân Thành A				
6	Huỳnh Thanh Hải	1963		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Áp Tân Thành B				
7	Đặng Văn Vững	1957		Trưởng ấp - Trưởng Ban CT Mặt trận	
	Áp Tân Lợi A				
8	Huỳnh Tấn Mạnh	1974		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Áp Tân Lợi B				
9	Lê Trung Hiếu	1971		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
III	XÃ TÂN DUYỆT				
	Áp Tân Long				
10	Trương Văn Tùng	1971		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
IV	XÃ NGỌC CHÁNH				
	Áp Hiệp Hòa Tây				
11	Lê Văn Thích	1977		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
V	XÃ TÂN DÂN				
	Áp Tân Hiệp				

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6
12	Trần Minh Dương	1961		Bí thư Chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Tân Thành A				
13	Nguyễn Thanh Liêm	1961		Bí thư Chi bộ - Trưởng ấp	
VI	XÃ THANH TÙNG				
	Ấp Phú Quý				
14	Cao Phương Kia	1957		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Cái Ngay				
15	Nguyễn Bình Tiên	1977		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
VII	XÃ QUÁCH PHẨM				
	Ấp Ngã Oác				
16	Nguyễn Kiên Cường	1981		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
VIII	XÃ QUÁCH PHẨM BẮC				
	Ấp Kinh Ngang				
17	Phạm Hoàng Thơ	1970		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Bến Bào				
18	Huỳnh Thâm	1957		Bí thư Chi bộ - Trưởng Ban CT Mặt trận	
IX	XÃ NGUYỄN HUÂN				
	Ấp Vàm Đầm				
19	Cao Hồng Ngự			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Hải An				
20	Nguyễn Văn Hùng			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Minh Hùng				
21	Huỳnh Văn Át			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
X	XÃ TÂN TIÊN				
	Ấp Thuận Tạo				
22	Bùi Trung Hiếu	1960		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Thuận Thành				
23	Huỳnh Văn Thái	1969		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
XI	XÃ TÂN THUẬN				
	Ấp Thuận Lợi B				
24	Ngô Trung Cang	1975		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Đồng Giác				
25	Nguyễn Hoàng Quới	1971		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
XII	XÃ TÂN ĐỨC				
	Ấp Tân Đức A				

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6
26	Phù Chí Cường			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Tân Bình				
27	Tô Thanh Hận			Bí thư chi bộ - Trưởng ban CT Mặt trận	
	Ấp Tân Hiệp Lợi B				
28	Trần Bạch Đằng			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Tân Thành Lập				
29	Nguyễn Văn Tùng			Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
XIII	XÃ TẠ AN KHƯƠNG ĐÔNG				
	Ấp Tân Phong A				
30	Chung Quốc Việt	1966		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Tân Phong B				
31	Lê Văn Ai	1974		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
XIV	XÃ TRẦN PHÁN				
	Ấp Nhị Nguyệt				
32	Trần Biết Điều	1964		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Bờ Đập				
33	Trần Văn Nên	1971		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	
	Ấp Tân Hòa				
34	Mai Văn Kiêng	1985		Bí thư chi bộ - Trưởng ấp	

Tổng số người kiêm nhiệm: 34 người

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



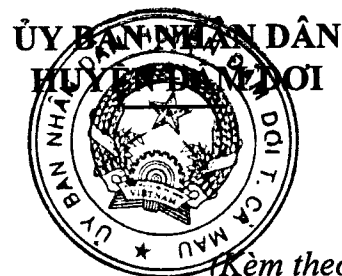
DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ

ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ÁP, KHÓM DÔI DƯ SAU SẮP XẾP THEO NQ 28

(Kèm theo Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm tham gia công tác liên tục được hưởng trợ cấp	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng (đối với áp, khóm)	Hệ số phụ cấp tại thời điểm nghỉ việc	Kinh phí hỗ trợ trong 01 năm công			Số năm công tác được hưởng kinh			Tổng kinh phí trợ cấp một lần
								Hệ số phụ cấp để tính hỗ trợ	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số năm công tác liên tục đến thời điểm nghỉ việc	Số năm công tác liên tục có tham gia BHXH bắt buộc	Số năm công tác được tính hỗ trợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9*10	12	13	14=12-13	15=11*14
TỔNG CỘNG: 22 NGƯỜI														428.933.750
I	THỊ TRẤN ĐÀM DƠI: 03 NGƯỜI													
1	Ngô Thành Thân	1969	Trưởng Ban CTMT	Khóm 3	1/2020	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	01N 01Th		1,5	2.235.000
2	Phạm Thừa Đắc	1971	Trưởng Ban CTMT	Khóm 5	11/2004	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	16N 3Th		16,5	24.585.000
3	Phạm Kiểm	1959	Trưởng khóm	Khóm 5	02/2008	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	13N		13	24.212.500
Tổng cộng														51.032.500
II	XÃ QUÁCH PHẨM BẮC: 04 NGƯỜI													
1	Trần Thanh Dũng	1960	Trưởng Ban CTMT	ấp Minh Điền	3/2020	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	11Th		1	1.490.000
2	Đỗ Hoàng Chiến	1960	Bí thư Chi bộ	ấp Minh Điền	11/2003	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	17N 03Th		17,5	32.593.750
3	Nguyễn Hùng Cường	1975	Trưởng ấp	ấp Cây Kè	12/2011	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	9N 02Th		9,5	17.693.750
4	Trần Minh Thương	1984	Bí thư Chi bộ	ấp Cây Kè	01/2010	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	11N 01Th		11,5	21.418.750
Tổng cộng														73.196.250

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm tham gia công tác liên tục được hưởng trợ cấp	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng (đối với ấp, khóm)	Hệ số phụ cấp tại thời điểm nghỉ việc	Kinh phí hỗ trợ trong 01 năm công			Số năm công tác được hưởng kinh			Tổng kinh phí trợ cấp một lần
								Hệ số phụ cấp để tính hỗ trợ	Mức lương cơ sở	Thành tiền	Số năm công tác liên tục đến thời điểm nghỉ việc	Số năm công tác liên tục có tham gia BHXH bắt buộc	Số năm công tác được tính hỗ trợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9*10	12	13	14=12-13	15=11*14
III	XÃ TÂN TIẾN: 07 NGƯỜI													
1	Trần Chí Công	1967	Trưởng ấp	ấp Tân Hòa B	01/2008	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	13N 01Th		13,5	25.143.750
2	Lê Văn Quang	1969	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Hòa B	7/2010	01/02/2020	1	1	1.490.000	1.490.000	10N 7 Th		11	16.390.000
3	Nguyễn Bảo Duy	1989	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Hòa A	7/2015	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	5N 7Th		6	8.940.000
4	Trịnh Ngọc Cư	1960	Bí thư Chi bộ	ấp Tân Long C	12/2005	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	15N 02Th		15,5	28.868.750
5	Trịnh Công Khoa	1972	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Long C	01/2010	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	11N 01Th		11,5	17.135.000
6	Đoái Trường Sơn	1956	Bí thư Chi bộ	ấp Tân Long B	01/2008	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	13N 01Th		13,5	25.143.750
7	Tạ Văn Gấu	1956	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân long B	01/2008	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	13N 01Th		13,5	20.115.000
	Tổng cộng													141.736.250
IV	XÃ NGUYỄN HUÂN: 08 NGƯỜI													
1	Hồ Quốc Đâu	1966	Trưởng ấp	ấp Văn Luyện	01/2012	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	9N 01Th		9,5	17.693.750
2	Nguyễn Hoàng Dũng	1960	Trưởng Ban CTMT	ấp Văn Luyện	12/2005	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	15N 02Th		15,5	23.095.000
3	Phan Hoàng Phương	1958	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Thành	01/2008	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	13N 01Th		13,5	20.115.000
4	Bùi Trung Thới	1975	Trưởng ấp	ấp Ánh Dân	01/2013	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	8N 01Th		8,5	15.831.250
5	Huỳnh Kiều Phương	1982	Trưởng Ban CTMT	ấp Minh Hùng	01/2008	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	13N 01Th		13,5	20.115.000
6	Lê Văn Thương	1969	Bí thư Chi bộ	ấp Tân Hiệp	1/2004	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	17N 01Th		17,5	32.593.750
7	Trần Thành Công	1965	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Hiệp	11/2003	01/02/2021	1	1	1.490.000	1.490.000	17N 03Th		17,5	26.075.000
8	Phạm Thanh Tuấn	1968	Trưởng ấp	ấp Tân Hòa	5/2017	01/02/2021	1,25	1,25	1.490.000	1.862.500	3N 9Th		4	7.450.000
	Tổng cộng													162.968.750



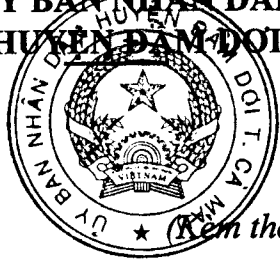
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DAH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ 25, 26

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

TT	Danh mục văn bản	Ghi chú
1	Công văn số 4595/UBND-VP ngày 26/12/2019 về triển khai thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách	
2	Công văn số 57/UBND-VP ngày 07/01/2020 về việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách tại các xã, thị trấn	
3	Công văn số 79/UBND-VP ngày 08/01/2020 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách	
4	Công văn số 826/UBND-VP ngày 06/3/2020 về bố trí, sắp xếp người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm	
5	Công văn số 1334/UBND-VP ngày 13/4/2020 về việc rà soát, điều chỉnh một số nội dung liên quan chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách	
6	Công văn số 4452/UBND-VP ngày 02/12/2020 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KINH PHÍ CHI HỖ TRỢ NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC ẤP, KHÓM

(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Droi)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
01	Thị trấn Đam Droi						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, xóm/tháng)	536.400	536.400				
	Thị trấn phân bổ 3 chức danh không chuyên trách xóm		375.480		375.480	375.480	
	Thị trấn phân bổ chi người hoạt động xóm		160.920		350.000	160.920	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, xóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể thị trấn và hỗ trợ xóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
02	Xã Tạ An Khương						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, xóm/tháng)	804.600	804.600				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách xóm		563.220		563.220	563.220	
	Xã phân bổ chi người hoạt động xóm		241.380		400.000	399.600	

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
03	Xã Tạ An Khương Đông						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	804.600	804.600				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		563.220		563.220	563.220	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		241.380		400.000	302.400	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
04	Xã Tạ An Khương Nam						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	625.800	625.800				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		438.060		438.060	438.060	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		187.740		400.000	187.740	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
5	Xã Tân Trung						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	536.400	536.400				

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		375.480		375.480	375.480	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		160.920		400.000	209.664	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Đề chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
06	Xã Trần Phán						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	536.400	536.400				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		375.480		375.480	375.480	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		160.920		400.000	399.672	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Đề chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
07	Xã Tân Duyệt						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	804.600	804.600				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		563.220		563.220	563.220	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		241.380		400.000	241.380	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Đề chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
08	Xã Tân Dân						

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, xóm/tháng)	447.000	447.000				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách xóm		312.900		312.900	312.900	
	Xã phân bổ chi người hoạt động xóm		134.100		350.000	350.000	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, xóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
09	Xã Thanh Tùng						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, xóm/tháng)	536.400	536.400				
	Thị trấn phân bổ 3 chức danh không chuyên trách xóm		375.480		375.480	375.480	
	Thị trấn phân bổ chi người hoạt động xóm		160.920		400.000	400.000	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, xóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
10	Xã Ngọc Chánh						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, xóm/tháng)	625.800	625.800				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách xóm		438.060		438.060	438.060	
	Xã phân bổ chi người hoạt động xóm		187.740		400.000	331.800	

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
11	Xã Quách Phẩm						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	804.600	804.600				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		563.220		563.220	563.220	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		241.380		400.000	378.000	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
12	Xã Quách Phẩm Bắc						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	983.400	983.400				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		688.380		688.380	688.380	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		295.020		400.000	295.020	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
13	Xã Nguyễn Huân						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	1.162.200	1.162.200				

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		813.540		813.540	813.540	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		348.660		400.000	348.660	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
14	Xã Tân Đức						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	1.072.800	1.072.800				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		750.960		750.960	750.960	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		321.840		400.000	321.840	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
15	Xã Tân Tiến						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	1.072.800	1.072.800				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		750.960		750.960	750.960	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		321.840		400.000	403.200	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			

TT	Tên đơn vị	Năm 2020			Năm 2021		
		Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú	Huyện giao	Xã phân bổ	Ghi chú
16	Xã Tân Thuận						
	Huyện giao (khoán 5 lần mức lương cơ sở/ấp, khóm/tháng)	1.072.800	1.072.800				
	Xã phân bổ 3 chức danh không chuyên trách khóm		750.960		750.960	750.960	
	Xã phân bổ chi người hoạt động khóm		321.840		400.000	355.365	
	Huyện giao (hỗ trợ hoạt động tăng thêm các tổ chức chính trị - xã hội, ấp, khóm)	50.000		Để chi cho đoàn thể xã và hỗ trợ các ấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong năm			
	Tổng	13.226.600	12.426.600		14.998.620	13.783.881	

* **Năm 2020:**

- Huyện giao: 13.226.600.000 đồng
- Xã, thị trấn phân bổ ấp, khóm: 12.426.600.000 đồng
- Còn lại: 800.000.000 đồng các xã, thị trấn chi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đi hoạt động ở ấp, khóm

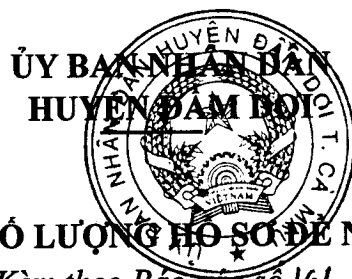
* **Năm 2021:**

- Huyện giao: 14.998.620.000 đồng
- Xã, thị trấn phân bổ ấp, khóm: 13.783.881.000 đồng
- Còn lại: 1.214.739.000 đồng, các xã, thị trấn chi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đi hoạt động ấp, khóm

* **So sánh kinh phí năm 2020 và năm 2021:**

Kinh phí huyện phân bổ cho xã năm 2021 so với năm 2020 tăng: 1.772.020.000 đồng

Kinh phí xã phân bổ cho ấp năm 2021 so với năm 2020 tăng: 1.357.281.000 đồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, ĐÃ CHI TRẢ VÀ CHƯA ĐƯỢC CHI TRẢ THEO NQ 26
(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Các xã, thị trấn	Số hồ sơ đề nghị	Số hồ sơ được chi trả trợ cấp	Số hồ sơ chưa được xét chi trả	Ghi chú
1	Thị trấn	43	41	2	
2	Xã Tạ An Khương	54	50	4	
3	Xã Tạ An Khương Nam	45	44	1	
4	Xã Tạ An Khương Đông	58	57	1	
5	Xã Trần Phán	49	45	4	
6	Xã Tân Trung	43	41	2	
7	Xã Tân Duyệt	61	57	4	
8	Xã Tân Dân	39	35	4	
9	Xã Ngọc Chánh	51	49	2	
10	Xã Thanh Tùng	43	38	5	
11	Xã Quách Phẩm	55	54	1	
12	Xã Quách Phẩm Bắc	74	71	3	
13	Xã Nguyễn Huân	105	101	4	
14	Xã Tân Tiến	98	93	5	
15	Xã Tân Thuận	91	87	4	
16	Xã Tân Đức	85	83	2	
	TỔNG	994	946	48	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG THEO NQ 26
(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Dâm Dơi)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm tham gia công tác liên tục được hưởng trợ cấp	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng (đối với ấp, khóm)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	9
Lý do chưa được xét hưởng : Nghị do Đại hội Chi bộ năm 2020 - 2022, do sắp xếp nhân sự nên không tái cử (nghỉ trước khi NQ 25, 26 có hiệu lực)							
I	THỊ TRẤN ĐÀM DƠI: 02 NGƯỜI						
1	Trương Minh Tinh	1973	Trưởng ban công tác Mặt trận	Khóm 3	07/2013	Tháng 12 năm 2019	
2	Trần Hoàng Duyên	1952	Trưởng ban công tác Mặt trận	Khóm 5	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
II	XÃ QUÁCH PHẠM BẮC: 02 NGƯỜI						
1	Võ Thành Trung	1980	Bí thư chi bộ	Áp Kinh Giữa	01/2011	Tháng 12 năm 2019	
2	Mai Văn Phong	1977	Bí thư chi bộ	Áp Xóm Rẫy	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
III	XÃ TÂN DÂN: 04 NGƯỜI						
1	Nguyễn Minh Chiến	1956	Bí Thư chi bộ	Áp Tân Thành A	08/2013	Tháng 12 năm 2019	
2	Lê Kim Bền	1964	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Tân Thành A	01/05/2011	Tháng 12 năm 2019	
3	Văn Công Quan	1957	Trưởng ấp	Áp Tân Hiệp	05/2009	Tháng 12 năm 2019	
4	Trịnh Văn Dũng	1963	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Tân Hiệp	01/2006	Tháng 12 năm 2019	
IV	XÃ TÂN ĐỨC: 02 NGƯỜI						
1	Đình Công Út	1950	Bí Thư chi bộ	Áp Tân Đức A	10/2010	Tháng 12 năm 2019	
2	Võ Văn Thắng	1962	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Tân Đức A	01/2012	Tháng 12 năm 2019	
V	XÃ TÂN THUẬN: 04 NGƯỜI						
1	Trần Thanh Phong	1954	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Hòa Hải	6/2008	Tháng 12 năm 2019	
2	Nguyễn Văn Bé	1951	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Hòa Lập	6/2012	Tháng 12 năm 2019	
3	Ngô Thiện Khiêm	1962	Bí thư chi bộ	Áp Đồng Giác	01/2010	Tháng 12 năm 2019	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm tham gia công tác liên tục được hưởng trợ cấp	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng (đối với ấp, khóm)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	9
4	Nguyễn Văn Minh	1948	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Thuận Hòa	02/2009	Tháng 12 năm 2019	
VI	XÃ TÂN TRUNG: 02 NGƯỜI						
1	Thái Văn Cương	1950	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Phú Điền	7/2008	Tháng 12 năm 2019	
2	Mã Tấn Sỹ	1954	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân Điền	9/2008	Tháng 12 năm 2019	
VII	XÃ THANH TÙNG: 05 NGƯỜI						
1	Nguyễn Thị Xuân Giang	1956	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân Điền A	01/2014	Tháng 12 năm 2019	
2	Ngô Chí Nguyễn	1951	Bí thư Chi bộ	Ấp Thanh Tùng	11/2003	Tháng 12 năm 2019	
3	Huỳnh Buôi	1960	Bí thư Chi bộ	Ấp Cái Ngay	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
4	Võ Ngọc Anh	1950	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Cái Ngay	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
5	Trần Hoàng Nhung	1961	Bí thư chi bộ	Ấp Phú Quý	12/2005	Tháng 12 năm 2019	
VIII	XÃ TẠ AN KHƯƠNG NAM: 01 NGƯỜI						
1	Hồ Mười	1953	Bí Thư Chi bộ	Ấp Tân Hồng	01/2013	Tháng 12 năm 2019	
IX	XÃ NGỌC CHÁNH: 02 NGƯỜI						
1	Nguyễn Triều Long	1949	Bí thư chi bộ	Ấp Nam Chánh	11/2003	Tháng 12 năm 2019	
2	Lê Hồng Quân	1954	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Hiệp Hòa Tây	11/2003	Tháng 12 năm 2019	
X	XÃ QUÁCH PHẨM: 02 NGƯỜI						
1	Dương Hoàng Nam	1963	Bí thư chi bộ	Ấp Ngã Oác	4/2010	Tháng 12 năm 2019	
XI	XÃ TẠ AN KHƯƠNG ĐÔNG: 01 NGƯỜI						
1	Trần Minh Kháng	1950	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân Thới A	'07/2004	Tháng 12 năm 2019	
XII	XÃ TẠ AN KHƯƠNG: 04 NGƯỜI						
1	Kiều Minh Thủy	1961	Bí thư Chi bộ	Ấp Hàng Còng	11/2003	Tháng 12 năm 2019	
2	Lê Quốc Tâm	1971	Trưởng ấp	Ấp Mương Điều A	3/2011	Tháng 12 năm 2019	
3	Trần Văn Lập	1966	Bí thư Chi bộ	Ấp Mương Đường	3/2011	Tháng 12 năm 2019	
4	Trần Văn Xạ	1954	Bí thư Chi bộ	Ấp Mỹ Phú	11/2003	Tháng 12 năm 2019	
XIII	XÃ TÂN DUYỆT: 04 NGƯỜI						
1	Hồ Việt Hùng	1951	Bí thư chi bộ kiêm Cựu chiến binh	Ấp Tân Thành	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
2	Ngô Văn Hồng	1945	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân Long	01/2008	Tháng 12 năm 2019	

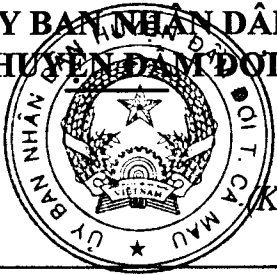
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm tham gia công tác liên tục được hưởng trợ cấp	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng (đối với ấp, khóm)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	9
3	Đình Hoàng Thông	1956	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Đồng Tâm B	4/2017	Tháng 12 năm 2019	
4	Huỳnh Quốc Khởi	1964	Trưởng ấp kiêm công an viên	Ấp Bá Huê	5/2008	Tháng 12 năm 2019	
XIV	XÃ TÂN TIẾN: 05 NGƯỜI						
1	Phạm Quốc Sự	1963	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân long A	12/2017	Tháng 12 năm 2019	
2	Huỳnh Trương Lai	1977	Trưởng ấp	Ấp Thuận Tạo	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
3	Liêu Việt Hùng	1954	Bí thư chi bộ	Ấp Tân Long	10/2006	Tháng 12 năm 2019	
4	Trương Công Phúc	1954	Bí thư chi bộ	Ấp Thuận Thành	04/2013	Tháng 12 năm 2019	
5	Nguyễn Thị Thiệt	1962	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Thuận Thành	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
XV	XÃ TRẦN PHẤN: 02 NGƯỜI						
1	Trần Văn Nhanh	1956	Bí thư chi bộ	Ấp Bờ Đập	01/2005	Tháng 12 năm 2019	
2	Trương Minh Thiệu	1954	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Ngã Bát	6/2013	Tháng 12 năm 2019	
XVI	XÃ NGUYỄN HUÂN: 04 NGƯỜI						
1	Phan Chí Phong	1966	Trưởng ấp	Ấp Vàm Đàm	10/2012	Tháng 12 năm 2019	
2	Ngô Thanh sang	1972	Bí thư chi bộ	Ấp Hải An	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
3	Trịnh Trường Khanh	1979	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Tân Hòa	01/2008	Tháng 12 năm 2019	
4	Phạm Thanh Lam	1973	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Hiệp Dur	9/2005	Tháng 12 năm 2019	
<i>Lý do chưa được xét hưởng:</i> Nghi do sắp xếp theo Thông báo 221-TB/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy (nghỉ trước khi NQ 25, 26 có hiệu lực)							
I	XÃ QUÁCH PHẨM BẮC: 01 NGƯỜI						
1	Đặng Quốc Triều	1973	Trưởng ban công tác Mặt trận	Ấp Kinh Giữa	10/2016	01/5/2019	
II	XÃ TRẦN PHẤN: 02 NGƯỜI						
1	Nguyễn Văn Thiệt	1956	Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh	Ấp Ngã Bát	5/2018	21/10/2019	
2	Phạm Công Danh	1989	Bí thư chi đoàn	Ấp Bào Giá	7/2011	1/9/2019	

Tổng cộng: 48 trường hợp, trong đó

- Nghi do Đại hội chi bộ: 45 người

- Nghi do sắp xếp theo Thông báo 221-TB/HU: 03 người

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGHỈ THEO TB 221 CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

(Kèm theo Báo cáo số 101 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Đơn)

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng	Đã lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	XÃ TẠ AN KHƯƠNG: 02 NGƯỜI					
1	Bùi Bích Trăm	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM xã	UBND xã	01/11/2019	X	
2	Hồ Phi Châu	Chỉ huy Phó Ban CHQS xã	UBND xã	01/8/2019	X	
II	XÃ TẠ AN KHƯƠNG NAM: 01 NGƯỜI					
1	Trần Văn Tý	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã	UBND xã	01/7/2019	X	
III	XÃ TẠ AN KHƯƠNG ĐÔNG: 01 NGƯỜI					
1	Trương Minh Diên	Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã	UBND xã	01/01/2019	X	
IV	XÃ TRẦN PHÁN: 03 NGƯỜI					
1	Thang Ngọc Sương	Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã	UBND xã	1/12/2018	X	
2	Nguyễn Văn Thiết	Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh	Áp Ngã Bát	21/10/2019	X	
3	Phạm Công Danh	Bí thư chi đoàn	Áp Bào Giá	1/9/2019	X	
V	XÃ QUÁCH PHẨM BẮC: 01 NGƯỜI					
1	Đặng Quốc Triều	Trưởng ban công tác Mặt trận	Áp Kinh Giữa	01/5/2019	X	

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm nghỉ việc hoặc nghỉ hưởng phụ cấp hàng tháng	Đã lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
VI	XÃ TÂN ĐỨC: 04 NGƯỜI					
1	Hồ Cao Chí	Cán bộ Trạm Truyền Thanh, QL nhà VH	UBND xã	27/4/2018	X	
2	Tạ Việt Á	Phó Ban Tuyên giáo	Đảng ủy xã	17/12/2018	X	
3	Huỳnh Phú Tân	Phó trưởng Công an	UBND xã	30/01/2019	X	
4	Nguyễn Chí Thảo	Công an viên thường trực	UBND xã	31/3/2019	X	
VII	XÃ TÂN THUẬN: 01 NGƯỜI					
1	Trần Văn Chính	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng	Đảng ủy xã	01/04/2019	X	
VIII	XÃ NGUYỄN HUÂN: 01 NGƯỜI					
1	Phạm Phúc Hậu	Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã	UBND xã	01/02/2019	X	
	Tổng cộng: 14 người					

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DOI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

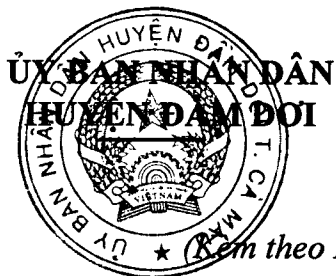
**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, TRƯỞNG ÁP, KHÓM, TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN NGHĨ SAU KHI ĐẠI HỘI CHI BỘ
NHIỆM KỲ 2020 - 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÀM DOI**

(Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đam Dơi)

STT	Các xã, thị trấn/ Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm ĐH Chi bộ	Thời điểm nghỉ việc	Đã lập hồ sơ gửi Sở Tài chính	Chưa lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thị trấn Đam Dơi: 04 người							
1	Trương Minh Tinh	Trưởng Ban CTMT	Khóm III	29/11/2019	29/11/2019	X		
2	Trần Hoàng Duyên	Trưởng Ban CTMT	Khóm V	04/12/2019	04/12/2019	X		
II	Xã Tạ An Khương: 04 người							
1	Kiều Minh Thấy	Bí thư Chi bộ	Áp Hàng Còng	06/12/2019	06/12/2019	X		
2	Lê Quốc Tâm	Trưởng áp	Áp Mương Điều A	29/11/2019	29/11/2019	X		
3	Trần Văn Xạ	Bí thư Chi bộ	Áp Mỹ Phú	10/12/2019	10/12/2019	X		
4	Trần Văn Lập	Bí thư Chi bộ	Áp Mương Đường	11/12/2019	11/12/2019	X		
III	Xã Tạ An Khương Nam: 01 người							
1	Hồ Mười	Bí thư Chi bộ	Áp Tân Hồng	29/11/2019	29/11/2019	X		
IV	Xã Tạ An Khương Đông: 01 người							
1	Trần Minh Kháng	Trưởng Ban CTMT	Áp Tân Thới A	04/12/2019	04/12/2019	X		
V	Xã Trần Phán: 02 người							
1	Trương Minh Thiệu	Trưởng Ban CTMT	Áp Ngã Bát	07/12/2019	07/12/2019	X		
2	Trần Văn Nhanh	Bí thư Chi bộ	Áp Bờ Đập	06/12/2019	06/12/2019	X		

STT	Các xã, thị trấn/ Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm ĐH Chi bộ	Thời điểm nghỉ việc	Đã lập hồ sơ gửi Sở Tài chính	Chưa lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
VI	Xã Tân Trung: 02 người							
1	Mã Tấn Sỹ	Trưởng Ban CTMT	Áp Tân Điền	07/12/2019	07/12/2019	X		
2	Thái Văn Cương	Trưởng Ban CTMT	Áp Phú Điền	04/12/2019	04/12/2019	X		
VII	Xã Tân Duyệt: 02 người							
1	Ngô Văn Hồng	Trưởng Ban CTMT	Áp Tân Long	11/12/2019	11/12/2019	X		
2	Đình Hoàng Thông	Trưởng Ban CTMT	Áp Đồng Tâm B	11/12/2019	11/12/2019	X		
VIII	Xã Tân Dân: 04 người							
1	Văn Công Quan	Trưởng áp	Áp Tân Hiệp	05/12/2019	05/12/2019	X		
2	Trịnh Văn Dũng	Trưởng Ban CTMT	Áp Tân Hiệp	05/12/2019	05/12/2019	X		
3	Nguyễn Minh Chiến	Bí thư Chi bộ	Áp Tân Thành A	05/12/2019	05/12/2019	X		
4	Lê Kim Bền	Trưởng Ban CTMT	Áp Tân Thành A	05/12/2019	05/12/2019	X		
IX	Xã Ngọc Chánh: 02 người							
1	Nguyễn Triều Long	Bí thư Chi bộ	Áp Nam Chánh	04/12/2019	04/12/2019	X		
2	Trần Hồng Quân	Trưởng Ban CTMT	Áp Hiệp Hòa Tây	06/12/2019	06/12/2019	X		
X	Xã Thanh Tùng: 05 người							
1	Ngô Chí Nguyễn	Bí thư Chi bộ	ấp Thanh Tùng	25/12/2019	25/12/2019	X		
2	Trần Hoàng Nhung	Bí thư Chi bộ	ấp Phú Quý	25/12/2019	25/12/2019	X		
3	Huỳnh Buól	Bí thư Chi bộ	ấp Cái Ngay	25/12/2019	25/12/2019	X		
4	Võ Ngọc Anh	Trưởng Ban CTMT	ấp Cái Ngay	25/12/2019	25/12/2019	X		
5	Nguyễn Xuân Giang	Trưởng Ban CTMT	ấp Tân Điền A	25/12/2019	25/12/2019	X		
XI	Xã Quách Phẩm Bắc: 02 người							
1	Mai Văn Phong	Bí thư Chi bộ	Áp Xóm Rẫy	10/12/2019	10/12/2019	X		
2	Võ Thành Trung	Bí thư Chi bộ	Áp Kinh Giữa	06/12/2019	06/12/2019	X		
XII	Xã Nguyễn Huân: 04 người							

STT	Các xã, thị trấn/ Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Thời điểm ĐH Chi bộ	Thời điểm nghỉ việc	Đã lập hồ sơ gửi Sở Tài chính	Chưa lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Phan Chí Phong	Trưởng ấp	Ấp Vàm Đầm	03/12/2019	03/12/2019	X		
2	Ngô Thanh Sang	Bí thư Chi bộ	Ấp Hải An	09/12/2019	09/12/2019	X		
3	Trịnh Trường Khanh	Trưởng Ban CTMT	Ấp Tân Hòa	15/12/2019	15/12/2019	X		
4	Phạm Thanh Lam	Trưởng Ban CTMT	Ấp Hiệp Dư	06/12/2019	06/12/2019	X		
XIII	Xã Tân Tiến: 05 người							
1	Trương Công Phúc	Bí thư Chi bộ	Ấp Thuận Thành	16/12/2019	16/12/2019	X		
2	Nguyễn Thị Thiệt	Trưởng Ban CTMT	Ấp Thuận Thành	16/12/2019	16/12/2019	X		
3	Liêu Việt Hùng	Bí thư Chi bộ	Ấp Tân Long	13/12/2019	13/12/2019	X		
4	Phạm Quốc Sự	Trưởng Ban CTMT	Ấp Tân Long	13/12/2019	13/12/2019	X		
5	Huỳnh Trương Lai	Trưởng ấp	Ấp Thuận Tạo	12/12/2019	12/12/2019	X		
XIV	Xã Tân Đức: 05 người							
1	Đoàn Minh Dừa	Bí thư Chi bộ	Ấp Tân An	5/12/2019	5/12/2019	X		
2	Trịnh Hoàng Đăng	Trưởng Ban CTMT	Ấp Tân An	5/12/2019	5/12/2019	X		
3	Đình Công Út	Bí thư Chi bộ	Ấp Tân Đức A	10/12/2019	10/12/2019	X		
4	Võ Quốc Thắng	Trưởng Ban CTMT	Ấp Tân Đức A	10/12/2019	10/12/2019	X		
5	Ngô Minh Quảng	Trưởng Ban CTMT	Ấp Tân Thành Lập	12/10/2019	12/10/2019	X		
XV	Xã Tân Thuận: 04 người							
1	Trần Thanh Phong	Trưởng Ban CTMT	Ấp Hòa Hải	05/12/2019	05/12/2019	X		
2	Nguyễn Văn Bé	Trưởng Ban CTMT	Ấp Hòa Lập	09/12/2019	09/12/2019	X		
3	Ngô Thiện Khiêm	Bí thư Chi bộ	Ấp Đồng Giác	05/12/2019	05/12/2019	X		
4	Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban CTMT	Ấp Thuận Hòa	05/12/2019	05/12/2019	X		
XVI	Xã Quách Phẩm: 01 người							
1	Dương Hoàng Nam	Bí thư Chi bộ	Ấp Ngã Oác	05/12/2019	05/12/2019	X		
	Tổng cộng: 46 người							



Phụ lục 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGHỈ DO BỎ TRÍ CÔNG AN CHÍNH QUY

(Xem theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Các xã, thị trấn/ Họ và tên	Chức danh	Thời điểm nghỉ việc	Đã lập hồ sơ gửi Sở Tài chính	Chưa lập hồ sơ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Xã Tạ An Khương: 02 người					
1	Đào Việt Khải	Phó Trưởng CA	01/10/2019	X		
2	Nguyễn Trường An	CAV thường trực	01/10/2019	X		
II	Xã Trần Phán: 03 người					
1	Nguyễn Trọng Sinh	Phó Trưởng CA	1/10/2019	X		
2	Nguyễn Văn Cuộc	Phó Trưởng CA	1/10/2019	X		
3	Nguyễn Văn Trường	CAV thường trực	07/10/2019	X		
III	Xã Tân Tiến: 01 người					
1	Dương Hùng Dạn	Phó Trưởng CA	01/10/2019	X		
IV	Xã Quách Phẩm: 01 người					
1	Lê Minh Trường	Phó Trưởng CA	01/9/2019	X		
2	Mai Thành Kiệt	CAV thường trực	01/4/2020		X	
3	Nguyễn Văn Út	Phó Trưởng CA	1/9/2020		X	
V	Xã Quách Phẩm Bắc: 02 người					
1	Phạm Chí Đăng	CAV thường trực			X	
2	Liêu Vũ Phương	CAV thường trực			X	
VI	Xã Thanh Tùng: 02 người					
1	Lâm Hoàng Đáo	CAV thường trực	01/9/2020		X	
2	Quách Trần Đình	CAV thường trực	01/9/2020		X	
	Tổng cộng 13 người					

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHỨC DANH ĐOÀN THỂ ĐẢM NHIỆM CHỨC DANH KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ÁP

Kèm theo Báo cáo số 161 /BC-UBND ngày 08 /3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Đã lập hồ sơ gửi STC	Chưa lập hồ sơ gửi STC	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	XÃ TÂN DUYỆT: 02 NGƯỜI					
1	Hồ Việt Hùng	Bí thư chi bộ kiêm Cựu chiến binh	Áp Tân Thành	X		
2	Huỳnh Quốc Khởi	Trưởng áp kiêm công an viên	Áp Bá Huê	X		
II	XÃ QUÁCH PHẨM: 01 NGƯỜI					
3	Lê Thị Thêm	Bí thư Chi bộ kiêm CTHPN	Áp Khai Hoang		X	
	Tổng cộng: 03 người					